

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 104/2020/TLST- HNGĐ ngày 20 tháng 3 năm 2020, giữa:

-*Nguyên đơn*: Chị **Nguyễn Thị Thanh L**, sinh năm 1978

Địa chỉ: Số 191/A, tổ 7, ấp A, xã B, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai.

-*Bị đơn*: Anh **Đặng Thanh Đ1**, sinh năm 1979

Địa chỉ: Số 191/A, tổ 7, ấp A, xã B, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 5 năm 2020;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 5 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thanh L và anh Đặng Thanh Đ1

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao con chung là Đặng Thanh K, sinh ngày 22/01/2016 cho chị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục sau khi ly hôn, giao con chung là Đặng Thanh N, sinh ngày 14/9/2011 cho anh Đ1 trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục sau khi ly hôn.

Tạm thời anh Đ1, chị L không cấp dưỡng nuôi con do chị L, anh Đ1 không có yêu cầu.

Anh Đ1, chị L có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung chưa thành niên, anh Đ1 và chị L được quyền thay đổi việc nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật

- Về tài sản chung và nợ chung: Tòa án không xem xét giải quyết.

- Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm về thuận tình ly hôn là 150.000đ: chị Nguyễn Thị Thanh L tự nguyện chịu. Số tiền tạm ứng án phí 300.000đ chị L đã nộp theo biên lai số 0002960 ngày 20/3/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ được trừ vào số tiền án phí nên chị L được hoàn lại 150.000đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện Đ;
- UBND xã B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Lê Xuân Hòa